

Số:1604/2018/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 30 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 2373/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 1/B1, khu phố 11, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 62X2, tổ 7, khu phố 3A, phường L, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Bích Nc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thủy Ti, sinh ngày 11/3/2003, Nguyễn Thu H, sinh ngày 29/12/2007. Giao con chung cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông T, bà N vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 009623 ngày 16/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả ông T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Thái